Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn
Tập 12, Số 1 (2026) 135-152

ISSN: 2354-1172
e-ISSN: 3093-317X

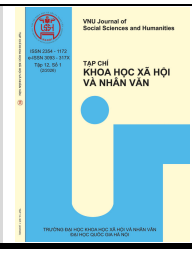

Đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố tác động đến ý định tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên ở Việt Nam

Trần Tuyên*

Tóm tắt: Du lịch tình nguyện ngày càng thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu và thực tiễn do gắn liền với các vấn đề xã hội tại điểm đến cũng như nhu cầu trải nghiệm mang tính tương tác, gắn kết và đồng sáng tạo giá trị của du khách. Trong đó, thanh niên được xem là nhóm đối tượng chủ yếu tham gia do đặc điểm về sự đam mê, sức khỏe và quỹ thời gian phù hợp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy tỷ lệ thanh niên tham gia du lịch tình nguyện vẫn còn hạn chế, đặt ra nhu cầu nghiên cứu các yếu tố tác động đến ý định tham gia của nhóm đối tượng này. Nghiên cứu này tiến hành tổng quan lý thuyết và phỏng vấn chuyên gia nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên, trên cơ sở đó, đề xuất một mô hình đánh giá phù hợp với bối cảnh thực tiễn tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu tổng quan cho thấy các yếu tố như thái độ đối với du lịch tình nguyện, khả năng tham gia du lịch tình nguyện, chuẩn chủ quan, nhu cầu chia sẻ, nhu cầu trải nghiệm du lịch, mạng xã hội và nhu cầu phát triển bản thân đều có tác động tích cực đến ý định tham gia của thanh niên. Ngoài ra, nghiên cứu cũng phát triển hai yếu tố mới có ý nghĩa đặc thù trong bối cảnh du lịch tình nguyện tại Việt Nam, bao gồm mức độ cấp thiết của các vấn đề xã hội tại điểm đến, và tính bền vững của các dự án du lịch tình nguyện. Những phát hiện của nghiên cứu không chỉ đóng góp vào tri thức nghiên cứu về du lịch học mà còn mang ý nghĩa thực tiễn trong việc xây dựng các chính sách thúc đẩy du lịch tình nguyện tại Việt Nam.

Từ khóa: du lịch; du lịch tình nguyện; yếu tố tác động; mô hình nghiên cứu.

Ngày nhận: 12/02/2025; ngày chỉnh sửa: 16/5/2025; ngày chấp nhận đăng: 28/02/2026

DOI: https://doi.org/10.33100/vjossh.2026.12.1.10

1. Đặt vấn đề

Sự gia tăng các vấn đề kinh tế - xã hội phức tạp, như biến đổi khí hậu, bất bình đẳng xã hội, khủng hoảng nhân đạo, dịch bệnh, suy thoái môi trường, đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với sự tham gia của thanh niên trong các hoạt động cộng đồng (Otoo và Francis 2014). Du lịch tình nguyện trở thành một phương thức quan trọng để thanh niên thể hiện trách nhiệm xã hội, đồng thời giúp họ phát triển kỹ năng, mở rộng tầm nhìn và nâng cao nhận thức toàn cầu. Du lịch tình nguyện là một hình thức du lịch đặc biệt kết hợp giữa hoạt động trải nghiệm và đóng góp xã hội, trong đó du khách tham gia các chương trình tình nguyện để hỗ trợ cộng đồng địa phương (Wearing và McGehee

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh;
email: tuyentran@hcmussh.edu.vn

2013). Trong những năm gần đây, xu hướng du lịch đã có sự thay đổi đáng kể khi du khách không chỉ tìm kiếm những điểm đến hấp dẫn mà còn mong muốn có những trải nghiệm ý nghĩa, góp phần vào các hoạt động có tác động tích cực đến xã hội tại điểm đến du lịch. Điều này đặc biệt phù hợp đối với thanh niên, nhóm đối tượng có tinh thần cống hiến, nhu cầu phát triển bản thân cao cũng như các điều kiện để tham gia (Georgeou và Haas 2019).

Tại Việt Nam, du lịch tình nguyện đang dần phát triển dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau, đặc biệt trong giới trẻ nhờ vào tinh thần cống hiến, khả năng thích ứng linh hoạt và quỹ thời gian phù hợp. Tuy nhiên, tỷ lệ thanh niên tham gia vào các chương trình du lịch tình nguyện vẫn còn hạn chế. Một số chương trình không thu hút được số lượng lớn tình nguyện viên do thiếu sự hỗ trợ về mặt tổ chức, tài chính, hoặc do nhận thức chưa đầy đủ về lợi ích của hình thức du lịch này. Do đó, thực tiễn cho thấy cần có những nghiên cứu chuyên sâu nhằm tìm hiểu các yếu tố tác động đến ý định tham gia của nhóm đối tượng này.

Về mặt lý thuyết, các nghiên cứu trước đây đã đề cập đến nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hành vi và ý định tham gia du lịch tình nguyện, bao gồm thái độ đối với du lịch tình nguyện, khả năng tham gia, chuẩn chủ quan (Han và cộng sự 2020; Khan và cộng sự 2023; Meng và cộng sự 2020). Tuy nhiên, bối cảnh du lịch tình nguyện tại Việt Nam có những đặc thù riêng, đặc biệt là mức độ cấp thiết của các vấn đề xã hội tại điểm đến và tính bền vững của các dự án tình nguyện. Hiện tại, chưa có nhiều nghiên cứu hệ thống hóa và kiểm chứng tác động của các yếu tố này đối với ý định tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên Việt Nam, tạo ra một khoảng trống nghiên cứu cần được lấp đầy. Một câu hỏi quan trọng đặt ra là: Những yếu tố nào ảnh hưởng đến ý định tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên?

Bài viết này nhằm mục tiêu tổng quan các nghiên cứu trước đây về du lịch tình nguyện, từ đó xác định các yếu tố tác động đến ý định tham gia của thanh niên. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sẽ xây dựng mô hình đánh giá phù hợp với bối cảnh thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của các chương trình du lịch tình nguyện.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu đã đặt ra, phương pháp định tính được sử dụng với hai kỹ thuật kết hợp là tổng quan tài liệu và phỏng vấn sâu các chuyên gia trong lĩnh vực. Tổng quan tài liệu nghiên cứu được thực hiện dựa trên các nguồn học thuật đáng tin cậy, bao gồm Scopus và Web of Science (WOS). Các từ khóa chính được sử dụng trong quá trình tìm kiếm bao gồm: “volunteer tourism”, “voluntourism”, “theory of planned behavior (TPB)”, “theory of reasoned action (TRA)”, “norm activation model (NAM)”. Các từ khóa bằng tiếng Việt (du lịch tình nguyện; tình nguyện) cũng được sử dụng để khai thác các cơ sở dữ liệu công bố khoa học trong nước thông qua cơ sở dữ liệu Google Scholar, Thư viện Quốc gia Việt Nam. Quá trình tìm kiếm được thực hiện vào tháng 02 năm 2024. Mục tiêu của tổng quan tài liệu nhằm xác định các yếu tố tác động đến ý định tham gia du lịch tình nguyện dựa trên nền tảng lý thuyết hiện có cũng như phân tích các nghiên cứu trước đây để tìm ra khoảng trống nghiên cứu.

Bên cạnh tổng quan, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn chuyên gia nhằm kiểm chứng các yếu tố đã được xác định và khám phá các yếu tố tiềm năng mới. Tổng cộng 10 chuyên gia đã tham gia vào quá trình phỏng vấn, bao gồm: 06 chuyên gia về du lịch; 02 chuyên gia xã hội học; 02 chuyên gia về các hoạt động tình nguyện. Nội dung phỏng vấn sâu các chuyên gia bao gồm sự đồng tình

với các yếu tố được đề xuất trong nghiên cứu; đề xuất các yếu tố mới có thể ảnh hưởng đến ý định tham gia; mối quan hệ giữa các yếu tố để phát triển giả thuyết nghiên cứu. Cuộc phỏng vấn được thực hiện dưới dạng bán cấu trúc (semi-structured interview) và được tiến hành từ tháng 02 đến tháng 04 năm 2024. Dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn được phân tích bằng phương pháp phân tích nội dung định tính để xác định các yếu tố quan trọng và mối quan hệ giữa chúng.

Mặc dù số lượng chuyên gia tương đối nhỏ, song lựa chọn này được thực hiện có chủ đích theo phương pháp lấy mẫu có chủ đích, đảm bảo chất lượng chuyên môn và sự đa dạng trong góc nhìn. Việc lựa chọn 10 chuyên gia được xem là đạt đến độ bão hòa thông tin, khi các ý kiến đồng ý lặp lại và không phát sinh thêm nội dung mới đáng kể.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Du lịch tình nguyện và ý định tham gia du lịch tình nguyện

Du lịch tình nguyện là một hình thức du lịch trong đó du khách kết hợp giữa việc đi du lịch và tham gia vào các hoạt động tình nguyện nhằm đóng góp cho cộng đồng, môi trường hoặc các mục tiêu xã hội khác (Wearing 2003). Theo Wearing (2001), du lịch tình nguyện được định nghĩa là một dạng du lịch trong đó cá nhân tự nguyện dành thời gian, công sức để tham gia vào các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, môi trường và tạo ra tác động tích cực cho điểm đến. Một số nghiên cứu nhấn mạnh động cơ của du khách, trong khi những nghiên cứu khác tập trung vào nội dung của hoạt động tình nguyện và ảnh hưởng đối với cộng đồng địa phương (Lee 2020; Otoo và Francis 2014).

Du lịch tình nguyện bao gồm nhiều hoạt động khác nhau, thường được chia thành các nhóm chính như tình nguyện xã hội, tình nguyện môi trường, tình nguyện y tế và tình nguyện hỗ trợ phát triển cộng đồng. Các hoạt động này có thể được tổ chức bởi các tổ chức phi chính phủ (Non-Governmental Organization, NGO), các doanh nghiệp xã hội, các tổ chức đoàn thể hoặc thông qua các chương trình hợp tác giữa chính phủ và cộng đồng địa phương (Avolio và cộng sự 2024). Điểm chung của các nghiên cứu là nhấn mạnh vào yếu tố thiện nguyện, sự đóng góp tích cực của du khách và tính bền vững của các dự án tình nguyện. Du lịch tình nguyện thu hút nhiều nhóm đối tượng khác nhau, nhưng phổ biến nhất là thanh niên và sinh viên, những người lao động trẻ và người về hưu (Avolio và cộng sự 2024; Wearing và McGehee 2013). Thanh niên và sinh viên chiếm tỷ lệ lớn nhất do có sự đam mê khám phá, mong muốn đóng góp cho xã hội và tìm kiếm cơ hội học hỏi.

Ý định tham gia không đồng nghĩa với hành vi thực tế vì có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cuối cùng của cá nhân. Theo Ajzen (1991), ngoài ý định, hành vi còn chịu ảnh hưởng của những yếu tố khác như cơ hội thực tế, điều kiện tài chính và sự sẵn sàng cam kết của cá nhân (Ajzen 1991). Một số nghiên cứu thực nghiệm cho thấy rằng mặc dù nhiều người có ý định tham gia du lịch tình nguyện, nhưng chỉ một tỷ lệ nhỏ thực sự biến ý định thành hành động do thiếu thông tin, nguồn lực hoặc điều kiện thuận lợi để tham gia. Ý định tham gia du lịch tình nguyện chịu ảnh hưởng bởi hai nhóm yếu tố chính: cá nhân và khách quan. Yếu tố cá nhân bao gồm nhận thức về du lịch tình nguyện, khả năng tham gia, chuẩn chủ quan, chuẩn mực cá nhân, lòng vị tha và nhu cầu thể hiện giá trị bản thân (Meng và cộng sự 2020). Những người có hiểu biết rõ ràng, động lực mạnh mẽ và được môi trường xung quanh ủng hộ thường có xu hướng tham gia cao hơn. Trong khi đó, các yếu tố khách quan như trải nghiệm du lịch đáng

nhớ, nhận thức về vấn đề xã hội và chủ nghĩa vị lợi có thể tác động đến quyết định tham gia bằng cách tạo ra cơ hội và khuyến khích cá nhân hành động (Han và cộng sự 2020).

3.2. Các yếu tố tác động đến ý định tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên

Nghiên cứu về du lịch tình nguyện cho thấy rằng hành vi tham gia của thanh niên chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố đa dạng, có thể chia thành các nhóm chính: yếu tố động lực, yếu tố tâm lý - hành vi, yếu tố nhân khẩu - bối cảnh, và yếu tố thiết kế chương trình.

Bảng 1: *Tổng hợp các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên*

STT	Yếu tố	Bối cảnh	Tác động	Nguồn
1	Phát triển bản thân	Du lịch tình nguyện quốc tế	Tăng ý định tham gia và gắn bó lâu dài	Han và cộng sự (2020); Wu và cộng sự (2018)
2	Động cơ vị tha và cá nhân	Thanh niên châu Á, đặc biệt là Trung Quốc	Cân bằng giữa lợi ích cá nhân và cộng đồng	Tian và cộng sự (2019); Wu và cộng sự (2018)
3	Lợi ích cảm xúc và xã hội	Chương trình tình nguyện dành cho sinh viên	Tăng mức độ hài lòng và cảm nhận ý nghĩa	Olsen và cộng sự (2021); Foller-Carroll và Charlebois (2016)
4	Hiệu quả bản thân và nhận thức nhu cầu	Tình nguyện tại các cộng đồng khó khăn	Thúc đẩy thái độ tích cực và hành vi thực tế	Avolio và cộng sự (2024)
5	Sự hài lòng và niềm tin vào tổ chức	Trải nghiệm sau chương trình tình nguyện	Gia tăng khả năng tham gia lại trong tương lai	Han và cộng sự (2019); Olsen và cộng sự (2021)
6	Bối cảnh văn hóa – xã hội	Khác biệt văn hóa và động cơ quốc gia	Ảnh hưởng đến động cơ và mức độ cam kết	Tian và cộng sự (2019); Alexander (2012)
7	Thiết kế và nội dung chương trình	Các tổ chức phi lợi nhuận	Tăng tính phù hợp và hiệu quả tiếp cận	Ong và cộng sự (2011); Han và cộng sự (2019)
8	Truyền thông và tuyển dụng	Truyền thông xã hội và định hướng nghề nghiệp	Thu hút và duy trì người tham gia	Wu và cộng sự (2018); Han và cộng sự (2020)

(Nguồn: Tác giả)

Yếu tố động lực là nhóm yếu tố thường xuyên được đề cập và có vai trò nền tảng trong việc hình thành ý định tham gia. Trong đó, phát triển bản thân là một động cơ nổi bật, khi nhiều thanh niên mong muốn tích lũy kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng cá nhân và cải thiện hồ sơ nghề nghiệp thông qua hoạt động tình nguyện quốc tế (Han và cộng sự 2020; Tian và cộng sự 2019; Wu và cộng sự 2018). Song song với đó, động lực vị tha như mong muốn hỗ trợ cộng đồng cũng hiện diện, nhưng thường bị chi phối bởi các mục tiêu mang tính cá nhân như cơ hội du lịch, tương tác văn hóa và sự tiện lợi về lịch trình (Tian và cộng sự 2019). Sự pha trộn giữa động cơ vì người khác và vì bản thân phản ánh đặc điểm tâm lý kép của thế hệ trẻ hiện nay - vừa muốn đóng góp, vừa kỳ vọng giá

trị lợi ích cá nhân (Wu và cộng sự 2018). Bên cạnh các động cơ cơ bản, thanh niên còn được thúc đẩy bởi lợi ích cảm xúc và xã hội mà hoạt động tình nguyện mang lại. Nhiều người trẻ báo cáo rằng họ tìm thấy sự kết nối cảm xúc, cảm giác hi vọng và niềm vui khi được gắn bó với cộng đồng địa phương cũng như các tình nguyện viên khác (Olsen và Vogt 2021; Foller-Carroll và Charlebois 2016). Việc hình thành các mối quan hệ ý nghĩa và trải nghiệm cảm xúc tích cực được xem là yếu tố nâng cao sự hài lòng và mong muốn tham gia lại trong tương lai.

Yếu tố tâm lý - hành vi cũng đóng vai trò quan trọng. Hiệu quả bản thân (self-efficacy) – tức niềm tin vào khả năng tạo ra tác động tích cực, cùng với nhận thức về nhu cầu của cộng đồng điểm đến, là những yếu tố có ảnh hưởng mạnh đến ý định tham gia (Avolio và cộng sự 2024). Những người trẻ có ý thức rõ ràng về năng lực và tầm quan trọng của sự đóng góp thường hình thành thái độ tích cực và hành vi chủ động hơn trong du lịch tình nguyện. Thêm vào đó, mức độ hài lòng với trải nghiệm tình nguyện trước đó, cùng với niềm tin vào tổ chức điều phối chương trình, là các yếu tố dự báo hành vi lặp lại và sự ủng hộ lâu dài cho các chương trình (Han và cộng sự 2019; Olsen và cộng sự 2021).

Yếu tố nhân khẩu và bối cảnh xã hội - văn hóa cũng định hình cách thanh niên nhìn nhận và tiếp cận du lịch tình nguyện. Các nghiên cứu tại Trung Quốc cho thấy thanh niên thường bị chi phối bởi các mục tiêu mang tính cá nhân như thuận tiện đi lại hoặc trải nghiệm du lịch hơn là động lực vị tha thuần túy (Tian và cộng sự 2019). Đồng thời, các yếu tố như độ tuổi, nền tảng học vấn và kinh nghiệm tình nguyện trước đó cũng được xác định là có ảnh hưởng đến động cơ và hành vi tham gia (Alexander 2012).

Thiết kế chương trình và nội dung tổ chức là một yếu tố mang tính chất điều kiện, ảnh hưởng đến quyết định tham gia thông qua mức độ phù hợp với khả năng và sở thích của người trẻ. Những chương trình được xây dựng phù hợp về nội dung, có sự hỗ trợ tốt và phản ánh rõ nhu cầu của cộng đồng bản địa thường thu hút và giữ chân người tham gia hiệu quả hơn (Han và cộng sự 2019; Ong và Lockstone-Binney 2011).

Từ các yếu tố trên, có thể rút ra rằng sự tham gia của thanh niên vào du lịch tình nguyện là kết quả của một quá trình cân nhắc giữa lợi ích cá nhân và trách nhiệm xã hội, được điều tiết bởi bối cảnh văn hóa, yếu tố tâm lý và chất lượng chương trình. Hiểu rõ các yếu tố này sẽ giúp các nhà tổ chức xây dựng các chương trình hấp dẫn, phù hợp và bền vững hơn cho thế hệ trẻ.

3.3. So sánh các yếu tố ảnh hưởng trong bối cảnh Việt Nam và quốc tế khi nghiên cứu về hoạt động du lịch tình nguyện của thanh niên

Tại Việt Nam, cho đến nay chưa có các công trình đề cập đến các yếu tố tác động đến hoạt động du lịch tình nguyện mà chỉ tiếp cận dưới góc độ hoạt động tình nguyện. Nghiên cứu về ý định tham gia hoạt động tình nguyện, đặc biệt từ góc nhìn của thanh niên, cũng đã bắt đầu được chú trọng trong những năm gần đây.

Cụ thể, nghiên cứu của Võ Trọng Định (2020) đã tiến hành phân tích các yếu tố tác động đến ý định tham gia của thanh niên đối với các hoạt động tình nguyện tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu kiểm định 8 yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến hành vi tham gia tình nguyện của thanh niên. Trong đó, 7 yếu tố có ảnh hưởng đáng kể bao gồm: hiệu quả hoạt động tình nguyện, năng lực cán bộ tổ chức, sự tham gia của cộng đồng, lợi ích nhận được, chính sách hỗ trợ, thái độ của thanh niên, và nhận thức cộng đồng. Bên cạnh đó, Trương Văn An (2024) đã nhấn mạnh tính thế hệ trong

tiếp cận hoạt động tình nguyện, khi thế hệ sinh viên hiện nay (thế hệ Z) có đặc điểm xã hội hóa và nhận thức khác biệt so với các thế hệ trước. Theo đó, động lực và mục tiêu tham gia tình nguyện của sinh viên không chỉ nằm ở lợi ích cộng đồng mà còn liên quan mật thiết đến khát vọng phát triển cá nhân, trải nghiệm ý nghĩa, khả năng kết nối số, và sự tương thích với các phương thức tổ chức hiện đại. Nghiên cứu của Đỗ Văn Huân và cộng sự (2023) đã thực hiện khảo sát 500 sinh viên tại các trường đại học ở Hà Nội. Kết quả cho thấy các yếu tố như: môi trường xã hội xung quanh, giá trị bản thân, kiến thức học được đều tác động đến động lực tham gia hoạt động tình nguyện.

Như vậy, có thể thấy rằng các nghiên cứu trong nước tuy chưa trực tiếp đề cập đến du lịch tình nguyện như một chủ đề riêng biệt, nhưng lại phản ánh sâu sắc các động lực, hành vi và kỳ vọng của thanh niên trong hoạt động tình nguyện nói chung. Việc kết nối các yếu tố này với đặc thù của loại hình du lịch tình nguyện chính là hướng tiếp cận có giá trị học thuật trong việc xây dựng mô hình lý thuyết cho nghiên cứu này.

So với các nghiên cứu quốc tế thường nhấn mạnh đến các yếu tố như động cơ vị tha (Callanan và Thomas 2005), trải nghiệm xuyên văn hóa (Wearing 2001), hay tính bền vững và trách nhiệm du lịch (Sin 2009), thì trong bối cảnh Việt Nam, các yếu tố liên quan đến chính sách địa phương, năng lực tổ chức, và mạng lưới xã hội lại đóng vai trò nổi bật hơn. Sự khác biệt này hàm ý rằng việc áp dụng trực tiếp các mô hình quốc tế vào bối cảnh Việt Nam có thể chưa phản ánh đầy đủ các yếu tố đặc thù về văn hóa, thế hệ và môi trường xã hội. Do đó, cần thiết phải xây dựng một mô hình tích hợp, vừa kế thừa các khung lý thuyết quốc tế về động cơ, vị tha và trải nghiệm xuyên văn hóa, vừa lồng ghép các biến số liên quan đến bối cảnh tổ chức, chính sách và mạng lưới xã hội tại Việt Nam. Chính trong khoảng giao thoa này, nghiên cứu hiện tại đóng vai trò kết nối khi tiếp cận du lịch tình nguyện không chỉ như một hành vi xã hội, mà như một trải nghiệm du lịch đặc thù.

3.4. Các lý thuyết có liên quan đến ý định tham gia du lịch tình nguyện

Mô hình kích hoạt chuẩn mực (Norm Activation Model - NAM) và ứng dụng trong du lịch tình nguyện: Mô hình kích hoạt chuẩn mực do Schwartz (1977) đề xuất nhằm giải thích các hành vi vị tha và đạo đức của con người (Meng và cộng sự 2020). Theo mô hình này, một cá nhân sẽ có xu hướng thực hiện hành vi có lợi cho xã hội khi họ nhận thức được kết quả của hành động (Awareness of Consequences - AC), cảm thấy trách nhiệm cá nhân đối với những hậu quả đó (Ascription of Responsibility - AR), và có chuẩn mực cá nhân (Personal Norms - PN) thúc đẩy họ hành động theo hướng tích cực. Trong bối cảnh du lịch tình nguyện, NAM giúp giải thích được động lực thúc đẩy cá nhân tham gia các hoạt động thiện nguyện thông qua du lịch (Meng và cộng sự 2020).

Cụ thể, những người tham gia du lịch tình nguyện thường có ý thức cao về hậu quả của các vấn đề xã hội. Họ cảm thấy bản thân có trách nhiệm trong việc đóng góp để cải thiện các vấn đề này, từ đó thúc đẩy ý định và hành vi tham gia vào du lịch tình nguyện. Ngoài ra, chuẩn mực cá nhân đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng hành vi của du khách, bởi họ tin rằng việc tham gia du lịch tình nguyện không chỉ giúp ích cho cộng đồng mà còn phản ánh các giá trị đạo đức và lòng nhân ái của bản thân (Meng và cộng sự 2020; Waris và Mohd Suki 2024).

Thuyết hành vi hợp lý (Theory of Reasoned Action - TRA) và ứng dụng trong du lịch tình nguyện: TRA do Fishbein và Ajzen (1975) phát triển nhằm giải thích cách

một cá nhân đưa ra quyết định thực hiện một hành vi dựa trên ba yếu tố chính: thái độ đối với hành vi (Attitude), chuẩn mực xã hội (Subjective Norm), và ý định hành vi (Behavioral Intention) (Myresten và cộng sự 2015). TRA lập luận rằng nếu một cá nhân có thái độ tích cực đối với một hành vi và nhận được sự khuyến khích từ những người xung quanh, họ sẽ có ý định thực hiện hành vi đó cao hơn, từ đó dẫn đến hành vi thực tế. Trong nghiên cứu về du lịch tình nguyện, TRA được sử dụng để dự đoán quyết định tham gia của du khách. Một cá nhân có thể lựa chọn tham gia du lịch tình nguyện nếu họ có thái độ tích cực về lợi ích của hoạt động này (Meng và cộng sự 2020). Đồng thời, ảnh hưởng từ chuẩn mực xã hội cũng có vai trò quan trọng, khi sự ủng hộ từ gia đình, bạn bè hoặc các tổ chức tình nguyện có thể tác động đáng kể đến quyết định của cá nhân.

Thuyết hành vi có kế hoạch (Theory of Planned Behavior - TPB) và ứng dụng trong du lịch tình nguyện: TPB do Ajzen (1991) phát triển là sự mở rộng của TRA, bổ sung thêm yếu tố kiểm soát hành vi nhận thức (Perceived Behavioral Control) (Ajzen 1991). TPB cho rằng bên cạnh thái độ và chuẩn mực xã hội, khả năng nhận thức về kiểm soát hành vi cũng có ảnh hưởng quan trọng đến ý định và hành vi của một cá nhân (Ajzen 1991). Yếu tố này phản ánh mức độ mà một cá nhân tin rằng họ có đủ nguồn lực và khả năng để thực hiện một hành vi nhất định. Trong nghiên cứu về du lịch tình nguyện, TPB giúp làm rõ các rào cản và động lực thúc đẩy hành vi tham gia (Manosuthi và cộng sự 2020; Meng và cộng sự 2020). Nếu một cá nhân có thái độ tích cực đối với du lịch tình nguyện và nhận được sự ủng hộ từ xã hội, họ sẽ có ý định tham gia cao hơn. Tuy nhiên, yếu tố kiểm soát hành vi nhận thức cũng đóng vai trò quan trọng, chẳng hạn như việc cá nhân cảm thấy họ có đủ thời gian, tài chính, kỹ năng và sức khỏe để tham gia hay không (Meng và cộng sự 2020).

Thuyết tự quyết (Self-Determination Theory - SDT) và ứng dụng trong du lịch tình nguyện: SDT là một lý thuyết tâm lý về động lực do Deci và Ryan (1985) phát triển, tập trung vào nhu cầu tâm lý cơ bản của con người gồm tự chủ (autonomy), năng lực (competence), và kết nối xã hội (relatedness) (Silva và cộng sự 2024). Theo SDT, khi các nhu cầu này được thỏa mãn, cá nhân có động lực nội tại mạnh mẽ hơn, dẫn đến sự phát triển cá nhân và hạnh phúc. Ngược lại, nếu bị hạn chế, động lực và sự gắn kết của cá nhân sẽ suy giảm. Trong bối cảnh du lịch tình nguyện, lý thuyết này giúp lý giải động lực của tình nguyện viên khi tham gia vào các chương trình hỗ trợ cộng đồng ở nước ngoài hoặc trong nước. Những người tham gia thường mong muốn có sự tự chủ trong việc lựa chọn dự án phù hợp với giá trị cá nhân, phát triển năng lực qua trải nghiệm thực tế và xây dựng kết nối với cộng đồng địa phương cũng như các tình nguyện viên khác.

Việc sử dụng tổng hợp các lý thuyết định hướng cho việc xây dựng các mối quan hệ nhân quả giữa các biến trong mô hình lý thuyết đề xuất, cụ thể như sau:

TPB được xem là nền tảng chính trong nghiên cứu, cung cấp khung lý thuyết để hình thành các yếu tố như thái độ đối với hành vi, chuẩn chủ quan và nhận thức về khả năng kiểm soát hành vi. Những thành phần này có ảnh hưởng trực tiếp đến ý định hành vi và đã được vận dụng để lý giải sự hình thành ý định tham gia các hoạt động mang tính tự nguyện như du lịch tình nguyện. TRA, với vai trò là lý thuyết tiền thân của TPB, hỗ trợ bổ sung cơ sở lý luận cho việc khẳng định rằng ý định hành vi chịu tác động bởi cả thái độ cá nhân và ảnh hưởng xã hội. Cả hai lý thuyết này cùng giúp định hướng việc giả thuyết hóa các mối quan hệ giữa thái độ, chuẩn chủ quan và khả

năng tham gia với ý định tham gia du lịch tình nguyện. Bên cạnh đó, lý thuyết NAM góp phần mở rộng mô hình bằng cách nhấn mạnh vai trò của chuẩn mực đạo đức cá nhân và cảm giác trách nhiệm xã hội trong việc hình thành hành vi tình nguyện. Việc đề xuất yếu tố "tính nghiêm trọng của vấn đề" trong mô hình nghiên cứu hiện tại được xây dựng dựa trên nền tảng của lý thuyết này, bởi yếu tố này có khả năng kích hoạt cảm giác nghĩa vụ đạo đức, từ đó làm tăng động lực hành vi tình nguyện ở thanh niên. Lý thuyết SDT, với trọng tâm là động lực nội tại của con người, được sử dụng để lý giải các yếu tố liên quan đến nhu cầu phát triển cá nhân, mong muốn được trải nghiệm và chia sẻ, cũng như tác động của các mạng lưới xã hội đến hành vi. Việc kết hợp đa lý thuyết giúp mô hình nghiên cứu có tính toàn diện, vừa đảm bảo tính kế thừa học thuật, vừa phản ánh được đặc trưng hành vi của thanh niên trong bối cảnh xã hội Việt Nam.

3.5. Đề xuất các yếu tố tác động đến ý định tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên Việt Nam

Các yếu tố kế thừa và phát triển từ các nghiên cứu đi trước bao gồm: Thái độ đối với du lịch tình nguyện; Khả năng tham gia du lịch tình nguyện; Chuẩn chủ quan; Nhu cầu chia sẻ; Nhu cầu trải nghiệm du lịch; Nhu cầu phát triển bản thân; Mạng xã hội. Một đóng góp mới của nghiên cứu này là đề xuất hai yếu tố mới trong mô hình đánh giá ý định tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên, bao gồm (i) tính nghiêm trọng của vấn đề xã hội tại điểm đến, và (ii) tính bền vững của các dự án du lịch tình nguyện. Kết quả nghiên cứu tổng quan tài liệu cho thấy hai yếu tố này hiện chưa được đề cập như các biến độc lập trong các nghiên cứu quốc tế về du lịch tình nguyện. Tuy có một số nghiên cứu gián tiếp đề cập đến bối cảnh điểm đến hoặc đặc điểm chương trình, song chưa có cơ sở thực nghiệm cụ thể để kiểm chứng vai trò của các yếu tố này như một phần của mô hình đánh giá hành vi tham gia.

Thái độ đối với du lịch tình nguyện

Thái độ đối với du lịch tình nguyện là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến ý định tham gia của cá nhân, được đề cập trong TPB của Ajzen (1991) (Meng và cộng sự 2020). Thái độ phản ánh mức độ đánh giá tích cực hay tiêu cực của một người đối với một hành vi cụ thể, trong trường hợp này là việc tham gia du lịch tình nguyện. Theo các nghiên cứu trước đây, những cá nhân có thái độ tích cực về du lịch tình nguyện thường cho rằng hoạt động này mang lại giá trị nhân văn, giúp đỡ cộng đồng, đồng thời tạo cơ hội phát triển bản thân thông qua việc mở rộng hiểu biết, kỹ năng và trải nghiệm văn hóa (Manosuthi và cộng sự 2020; Meng và cộng sự 2020).

Tuy nhiên, mặc dù thái độ tích cực có thể thúc đẩy ý định tham gia, nhưng trong thực tiễn, mức độ ảnh hưởng của thái độ còn phụ thuộc vào bối cảnh cụ thể. Một số nghiên cứu cho thấy rằng ngay cả khi cá nhân có nhận thức tích cực về hành động, họ vẫn có thể không tham gia do hạn chế về thời gian, tài chính hoặc các cam kết cá nhân khác (Manosuthi và cộng sự 2020). Đặc biệt, tại Việt Nam, thái độ của thanh niên đối với du lịch tình nguyện có thể bị ảnh hưởng bởi áp lực học tập, yêu cầu nghề nghiệp và các yếu tố xã hội khác, tạo ra dư địa nghiên cứu về cách thái độ tác động đến ý định tham gia. Các hoạt động tình nguyện ngày càng gắn với ý thức cộng đồng và phát triển bền vững, việc củng cố thái độ tích cực của thanh niên thông qua truyền thông, giáo dục và trải nghiệm thực tiễn là tiền đề quan trọng để nâng cao tỷ lệ tham gia du lịch tình nguyện.

Khả năng tham gia du lịch tình nguyện

Khả năng tham gia du lịch tình nguyện phản ánh mức độ cá nhân tin rằng họ có đủ

điều kiện và năng lực để thực hiện hành vi du lịch tình nguyện (Lee và Kim 2018). Theo TPB, yếu tố này liên quan đến nhận thức về nguồn lực cá nhân, bao gồm tài chính, thời gian, kỹ năng và sự hỗ trợ từ môi trường bên ngoài (Lee và Kim 2018). Những người cảm thấy họ có đủ khả năng tham gia sẽ có ý định tham gia cao hơn so với những người cảm thấy bị hạn chế về nguồn lực. Một số nghiên cứu trước đây đã chứng minh rằng khả năng kiểm soát hành vi có tác động trực tiếp đến ý định tham gia các hoạt động du lịch và tình nguyện (Lee và Kim 2018; Meng và cộng sự 2020).

Trong thực tiễn, sinh viên hoặc người trẻ có quỹ thời gian linh hoạt và ít ràng buộc gia đình thường có khả năng tham gia cao hơn so với những người đã đi làm hoặc có trách nhiệm cá nhân lớn (Dolkefli và cộng sự 2023). Tuy nhiên, tại Việt Nam, khả năng tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên vẫn chưa được khai thác đầy đủ trong nghiên cứu. Mặc dù nhiều bạn trẻ có đam mê với các hoạt động tình nguyện, nhưng họ có thể cảm thấy hạn chế bởi điều kiện tài chính, lịch học, sự chấp thuận từ gia đình.

Chuẩn chủ quan

Chuẩn chủ quan đề cập đến nhận thức của cá nhân về sự kỳ vọng của những người quan trọng đối với họ, chẳng hạn như gia đình, bạn bè hoặc cộng đồng, đối với hành vi tham gia du lịch tình nguyện (Meng và cộng sự 2020; Park và cộng sự 2022). Trong bối cảnh du lịch tình nguyện, chuẩn chủ quan có thể bao gồm sự động viên từ gia đình, sự tham gia của bạn bè hoặc những câu chuyện truyền cảm hứng từ cộng đồng (Meng và cộng sự 2020). Nhiều nghiên cứu trước đây đã chứng minh rằng chuẩn chủ quan có ảnh hưởng đáng kể đến ý định tham gia du lịch tình nguyện, đặc biệt là đối với thanh niên, nhóm đối tượng dễ bị ảnh hưởng bởi xu hướng xã hội và ý kiến của người thân. Theo TPB, chuẩn chủ quan thể hiện ảnh hưởng của các yếu tố xã hội và văn hóa đến ý định hành vi, đặc biệt quan trọng trong các nền văn hóa tập thể như Việt Nam, nơi quyết định cá nhân thường chịu ảnh hưởng lớn từ nhóm tham chiếu.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu chứng minh vai trò của chuẩn chủ quan, nhưng tại Việt Nam, yếu tố này vẫn cần được nghiên cứu sâu hơn, đặc biệt trong bối cảnh văn hóa đề cao gia đình và tập thể. Nhiều thanh niên có thể muốn tham gia du lịch tình nguyện nhưng lại e ngại sự phản đối của cha mẹ do lo lắng về an toàn, chi phí hoặc ảnh hưởng đến học tập. Ngoài ra, việc xây dựng hình ảnh tích cực của du lịch tình nguyện trong cộng đồng, truyền thông từ các tổ chức đoàn - hội, hoặc khuyến khích từ người thân, ảnh hưởng từ bạn bè có thể là chiến lược hiệu quả để gia tăng ảnh hưởng của chuẩn chủ quan đến hành vi của thanh niên.

Kết quả phỏng vấn các chuyên gia cho thấy sự đồng thuận cao về tính phù hợp của ba yếu tố này cả về mặt lý thuyết và thực tiễn trong việc giải thích ý định tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên. Các chuyên gia cũng cho rằng, đây là những yếu tố chính tác động đến ý định tham gia của thanh niên, tuy nhiên cần có sự điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh cụ thể tại Việt Nam. Do đó, các chuyên gia đề xuất rằng cần cụ thể hóa từng yếu tố trong bối cảnh thanh niên Việt Nam,

Nhu cầu chia sẻ

Nhu cầu chia sẻ của người tham gia là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến ý định tham gia du lịch tình nguyện. Theo lý thuyết về động lực vị tha, lòng vị tha là mong muốn giúp đỡ người khác mà không đặt nặng lợi ích cá nhân (Park và cộng sự 2022). Trong bối cảnh du lịch tình nguyện, đây có thể là động lực chính thúc đẩy thanh niên tham gia, khi họ cảm thấy việc đóng góp công sức, thời gian và tài nguyên của mình có thể tạo ra những giá trị thực sự cho cộng đồng. Nhiều nghiên cứu trong lĩnh vực tình nguyện cũng đã chỉ ra rằng những cá nhân

có động cơ vị tha cao thường chủ động tìm kiếm cơ hội tham gia các hoạt động mang tính xã hội và nhân văn, trong đó du lịch tình nguyện là một trong những lựa chọn phù hợp (Doctori và cộng sự 2023; Han và cộng sự 2020).

Nhu cầu chia sẻ không chỉ dừng lại ở lòng vị tha mà còn bao gồm các khía cạnh sâu hơn như mong muốn thấu hiểu hoàn cảnh của cộng đồng, khả năng truyền cảm hứng cho người khác và sự đồng cảm với những người gặp khó khăn (Doctori và cộng sự 2023; Han và cộng sự 2020). Nhu cầu chia sẻ trong hoạt động tình nguyện thường đi kèm với mong muốn tạo ra sự khác biệt trong cuộc sống của người khác, cũng như tìm kiếm những kết nối ý nghĩa. Bên cạnh đó, nhu cầu chia sẻ còn thể hiện qua mong muốn truyền cảm hứng cho những người xung quanh. Nhiều thanh niên tham gia du lịch tình nguyện vì họ tin rằng câu chuyện và trải nghiệm của mình có thể lan tỏa giá trị tích cực đến cộng đồng, từ đó khuyến khích thêm nhiều người cùng hành động vì những mục tiêu tốt đẹp. Trong bối cảnh văn hóa tập thể như Việt Nam, nhu cầu chia sẻ của thanh niên thường gắn liền với cảm nhận trách nhiệm xã hội và niềm tin vào sự công nhận từ gia đình, cộng đồng hoặc tổ chức.

Các chuyên gia nhận định rằng, yếu tố này đặc biệt quan trọng trong thời đại mạng xã hội, khi những hình ảnh, câu chuyện về các chuyến đi tình nguyện có thể tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ. Ngoài ra, đồng cảm cũng là một khía cạnh quan trọng của nhu cầu chia sẻ. Sự đồng cảm không chỉ giúp thanh niên gắn kết với cộng đồng mà còn làm gia tăng động lực tiếp tục tham gia các hoạt động có ý nghĩa trong tương lai (Magrizos và cộng sự 2021). Khi họ cảm nhận được nỗi đau, khó khăn của người khác, họ sẽ có xu hướng hành động để mang lại sự thay đổi (Müller và cộng sự 2020).

Nhu cầu trải nghiệm du lịch

Nhu cầu trải nghiệm du lịch phản ánh mong muốn của cá nhân trong việc tìm kiếm những hành trình mới lạ, khám phá các điểm đến độc đáo và hòa mình vào văn hóa bản địa. Theo lý thuyết kinh tế trải nghiệm, con người ngày càng tìm kiếm những trải nghiệm giàu cảm xúc, mang lại giá trị cả về tinh thần lẫn nhận thức (Halpenny và Caissie 2003). Trong bối cảnh du lịch, điều này thể hiện qua xu hướng ưa thích các hoạt động mang tính tương tác cao, giúp cá nhân thỏa mãn sự tò mò và nâng cao trải nghiệm sống (Miller và Mair 2015). Các yếu tố như môi trường thiên nhiên, sự phong phú về văn hóa, cơ hội tiếp xúc với cộng đồng bản địa và những hoạt động thực tiễn đều là những khía cạnh quan trọng trong việc nâng cao trải nghiệm du lịch (Pegg và cộng sự 2012). Theo nghiên cứu của Han và cộng sự (2020), động lực liên quan đến việc khám phá, thoát ly khỏi môi trường sống quen thuộc, và tìm kiếm cảm xúc mới là một trong những nhóm động lực mạnh mẽ nhất đối với du khách trẻ tham gia chương trình tình nguyện quốc tế. Những trải nghiệm này không chỉ mang tính giải trí, mà còn giúp mở rộng nhận thức, làm sâu sắc hơn sự hiểu biết văn hóa và nâng cao giá trị cá nhân. Trong một số bối cảnh như tại Trung Quốc, động cơ trải nghiệm mang tính cá nhân, văn hóa và xã hội có xu hướng chiếm ưu thế hơn so với động cơ vị tha (Tian và cộng sự 2019), cho thấy ảnh hưởng của yếu tố văn hóa đến cách cá nhân định hình hành vi du lịch tình nguyện.

Đối với du lịch tình nguyện, nhu cầu trải nghiệm có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy ý định tham gia. Những du khách tìm kiếm sự khác biệt thường bị thu hút bởi cơ hội hòa nhập vào cộng đồng địa phương, tham gia vào các hoạt động có ý nghĩa xã hội và môi trường. Sự kết hợp giữa trải nghiệm du lịch và yếu tố trách nhiệm giúp cá nhân không chỉ tận hưởng hành trình mà

còn cảm nhận được giá trị đóng góp của mình đối với xã hội. Điều này làm tăng động lực tham gia vào các chương trình du lịch tình nguyện hơn so với các loại hình du lịch truyền thống.

Nhu cầu phát triển bản thân

Nhu cầu phát triển bản thân là mong muốn nhằm nâng cao năng lực cá nhân, mở rộng hiểu biết và hoàn thiện các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống. Du lịch, đặc biệt là du lịch tình nguyện, mang đến cơ hội để cá nhân thực hiện điều này thông qua việc tiếp xúc với môi trường mới, đối mặt với thử thách và học hỏi từ những trải nghiệm thực tế (Georgeou và Haas 2019). Thông qua những hành trình này, người tham gia có thể phát triển năng lực thích nghi, khả năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo, những yếu tố cần thiết trong một thế giới không ngừng biến đổi. Khi tham gia du lịch tình nguyện, cá nhân có thể phát triển nhiều kỹ năng quan trọng như làm việc nhóm, giao tiếp liên văn hóa và tư duy phản biện (Khan và cộng sự 2023). Việc đóng góp vào các dự án cộng đồng cũng giúp họ nhận thức sâu sắc hơn về những trách nhiệm xã hội và sự phát triển bền vững. Ngoài ra, quá trình này giúp xây dựng sự kiên trì, lòng kiên nhẫn và khả năng đồng cảm, những phẩm chất quan trọng không chỉ trong du lịch mà còn cần trong cuộc sống và công việc sau này. Bên cạnh đó, những trải nghiệm trong hoạt động này còn giúp nâng cao sự tự tin và ý thức cá nhân về giá trị của bản thân, từ đó thúc đẩy xu hướng tham gia vào các hoạt động tình nguyện trong tương lai (Han và cộng sự 2020). Theo Han và cộng sự (2020), những người trẻ tham gia các chương trình tình nguyện quốc tế thường hướng đến việc tích lũy kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, lãnh đạo và tăng cường năng lực thích nghi trong môi trường đa văn hóa. Avolio và cộng sự (2024) cũng khẳng định rằng nhận thức về "tư cách công dân toàn cầu" và mong muốn hoàn thiện bản thân có mối liên hệ chặt chẽ với ý định tham gia du lịch tình nguyện.

Đối với thanh niên Việt Nam, trong bối cảnh cạnh tranh nghề nghiệp ngày càng cao, du lịch tình nguyện được xem như một cơ hội để phát triển kỹ năng xã hội và tích lũy giá trị phi vật chất, những yếu tố quan trọng trong việc xây dựng bản sắc cá nhân và năng lực thích ứng trong xã hội hiện đại. Các chuyên gia được phỏng vấn cho rằng nhu cầu trải nghiệm du lịch và nhu cầu phát triển bản thân là hai yếu tố quan trọng nhưng thường bị bỏ qua trong các nghiên cứu về du lịch tình nguyện. Quan niệm truyền thống cho rằng chỉ cần tập trung vào bản chất tình nguyện mà không cần chú trọng đến trải nghiệm du lịch đã khiến nhiều chương trình không thực sự hấp dẫn đối với người tham gia. Thực tế, một chuyến đi không chỉ là cơ hội để cống hiến mà còn cần mang lại giá trị cá nhân cho tình nguyện viên. Khi được trải nghiệm một hành trình ý nghĩa, kết hợp giữa du lịch và đóng góp xã hội, người tham gia sẽ có động lực hơn để tiếp tục hành trình tình nguyện trong tương lai.

Mạng xã hội

Mạng xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc định hình ý định tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên, đặc biệt trong bối cảnh hiện đại, khi phần lớn các hoạt động giao tiếp, tìm kiếm thông tin và kết nối cộng đồng đều diễn ra trên các nền tảng số (Schwarz và Richey 2019). Mạng xã hội không chỉ là kênh truyền tải thông tin mà còn là công cụ tạo ra ảnh hưởng xã hội mạnh mẽ, tác động đến nhận thức, thái độ và hành vi của người dùng (Kowalczyk-Anioł và Nowacki 2020). Các nền tảng như Instagram, TikTok hay Facebook không chỉ là nơi chia sẻ trải nghiệm cá nhân, mà còn tạo nên "diễn ngôn hình ảnh" về cuộc sống có trách nhiệm, gắn bó cộng đồng - điều góp phần kích thích nhu cầu tham gia của những người theo dõi (Salvador-Almela và cộng sự 2025). Theo Brumbaugh (2010), cá nhân có

định hướng cao trong việc khám phá sự đa dạng và mong muốn được kết nối với cộng đồng quốc tế có khả năng bị ảnh hưởng mạnh bởi các nội dung trực quan trên mạng xã hội. Việc "chứng kiến" hình ảnh tình nguyện viên tương tác với trẻ em, tham gia trồng rừng, hay sống giữa cộng đồng khó khăn, không chỉ tạo cảm hứng, mà còn làm gia tăng hiệu ứng xã hội tích cực - thúc đẩy hành vi tham gia như một cách thể hiện bản thân trong không gian số.

Trong thực tiễn, tại Việt Nam, nhiều chương trình du lịch tình nguyện đã tận dụng mạng xã hội để thu hút sự quan tâm của thanh niên, kêu gọi tài trợ và huy động tình nguyện viên (ví dụ các chương trình của Tổ chức International Volunteer HQ, Saigon Children's Charity, Caritas Việt Nam, Volunteers for Peace Vietnam - Ho Chi Minh, ...). Điều này đặc biệt đúng với giới trẻ Việt Nam - nhóm sử dụng mạng xã hội với cường độ cao, có xu hướng định hình hành vi thông qua hiệu ứng mạng và so sánh xã hội. Các chuyên gia được phỏng vấn đều đồng ý rằng mạng xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc tác động đến ý định tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên. Họ cho rằng, trong bối cảnh hiện nay, mạng xã hội không chỉ là kênh thông tin giúp thanh niên tiếp cận với các chương trình tình nguyện mà còn là môi trường tạo ra ảnh hưởng xã hội, thúc đẩy nhận thức và xây dựng động lực tham gia. Tuy nhiên, chuyên gia cũng cho rằng mức độ ảnh hưởng của mạng xã hội không chỉ dừng lại ở việc lan tỏa thông tin mà còn tác động đến cách thanh niên nhìn nhận về giá trị và tính thực tiễn của du lịch tình nguyện. Những phản hồi tích cực, chia sẻ từ những người có sức ảnh hưởng hay các chiến dịch truyền thông hiệu quả có thể thúc đẩy động lực tham gia. Ngược lại, nếu các chương trình chỉ mang tính hình thức hoặc thiếu minh bạch trong cách tổ chức, phản ứng tiêu cực trên mạng xã hội có thể làm giảm sự tin tưởng và ý định tham gia của thanh niên.

Tính nghiêm trọng của vấn đề

Tính nghiêm trọng của vấn đề đề cập đến mức độ cấp bách và mức độ ảnh hưởng của các vấn đề xã hội, môi trường hoặc cộng đồng mà du lịch tình nguyện hướng tới giải quyết (Han và cộng sự 2020). Theo quan điểm của các chuyên gia, khi một vấn đề được nhận thức là nghiêm trọng, cá nhân có xu hướng cảm thấy trách nhiệm và động lực mạnh mẽ hơn để tham gia vào các hoạt động tình nguyện nhằm góp phần cải thiện tình hình. Trong bối cảnh du lịch tình nguyện, những vấn đề như suy thoái môi trường, nghèo đói, thiếu giáo dục hay thiên tai có thể tạo ra sự quan tâm lớn từ cộng đồng, đặc biệt là thanh niên, nhóm đối tượng thường nhạy cảm với các vấn đề xã hội. Trong thực tiễn, tại Việt Nam, các dự án du lịch tình nguyện thường gắn liền với những vấn đề như bảo vệ môi trường, hỗ trợ giáo dục cho trẻ em vùng sâu vùng xa (các chương trình của Color Tour, Đi cùng VEO (Volunteer for Education), hay Caritas Việt Nam,...).

Tính bền vững của những dự án du lịch tình nguyện

Tính bền vững của các dự án du lịch tình nguyện là một yếu tố mới khác có thể ảnh hưởng đến ý định tham gia của thanh niên. Bền vững trong du lịch tình nguyện không chỉ liên quan đến tác động dài hạn đối với cộng đồng địa phương mà còn bao gồm tính hiệu quả của dự án trong việc giải quyết vấn đề mà nó hướng tới. Cá nhân có xu hướng tham gia vào các hoạt động có tính lâu dài, tạo ra giá trị thực sự thay vì chỉ mang tính phong trào hoặc ngắn hạn. Các nghiên cứu về du lịch bền vững trước đây cũng chỉ ra rằng du khách, đặc biệt là những người quan tâm đến du lịch trách nhiệm, thường ưu tiên các dự án có tác động thực tế và lâu dài đối với cộng đồng địa phương. Các chuyên gia nhận định rằng nếu một dự án được thiết kế với mục tiêu dài hạn, có sự tham gia liên tục

của các bên liên quan và có cơ chế đánh giá rõ ràng, thanh niên sẽ cảm thấy tin tưởng hơn và sẵn sàng tham gia.

3.6. Phát triển giả thuyết nghiên cứu và đề xuất mô hình nghiên cứu

Trong lĩnh vực nghiên cứu về hành vi con người, đặc biệt là hành vi tham gia vào các hoạt động tình nguyện, TPB là một trong những lý thuyết phổ biến được sử dụng để giải thích và dự báo ý định hành vi. Theo TPB, ý định tham gia một hành vi nhất định được hình thành bởi ba yếu tố chính: thái độ đối với hành vi, chuẩn chủ quan và khả năng kiểm soát hành vi. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về du lịch tình nguyện còn chỉ ra rằng những động lực khác như nhu cầu chia sẻ, nhu cầu trải nghiệm du lịch, nhu cầu phát triển bản thân, cũng có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định tham gia của cá nhân. Ngoài ra, trong bối cảnh đặc thù của du lịch tình nguyện tại Việt Nam, các chuyên gia nhận định rằng tính nghiêm trọng của vấn đề xã hội và tính bền vững của các dự án tình nguyện là những yếu tố quan trọng có thể tác động đến ý định tham gia. Bên cạnh đó, mạng xã hội đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc hình thành nhận thức và định hướng hành vi của thanh niên. Dựa vào lập luận trên, các giả thuyết nghiên cứu dưới đây được đề xuất:

H1: Thái độ đối với du lịch tình nguyện tác động tích cực đến ý định tham gia du lịch tình nguyện.

H2: Khả năng tham gia du lịch tình nguyện tác động tích cực đến ý định tham gia du lịch tình nguyện.

H3: Chuẩn chủ quan tác động tích cực đến ý định tham gia du lịch tình nguyện.

H4: Nhu cầu trải nghiệm du lịch tác động tích cực đến ý định tham gia du lịch tình nguyện.

H5: Nhu cầu phát triển bản thân tác động tích cực đến ý định tham gia du lịch tình nguyện.

H6: Nhu cầu chia sẻ tác động tích cực đến ý định tham gia du lịch tình nguyện.

H7: Mạng xã hội tác động tích cực đến ý định tham gia du lịch tình nguyện.

H8: Tính bền vững của các dự án du lịch tình nguyện tác động tích cực đến ý định tham gia du lịch tình nguyện.

H9: Tính nghiêm trọng của vấn đề tác động tích cực đến ý định tham gia du lịch tình nguyện.

Bên cạnh các yếu tố tác động trực tiếp đến ý định tham gia du lịch tình nguyện, nghiên cứu cũng đề xuất một số mối quan hệ gián tiếp giữa các yếu tố, phản ánh cách mà các yếu tố này có thể ảnh hưởng lẫn nhau và cuối cùng tác động đến quyết định tham gia của cá nhân. Nhu cầu trải nghiệm du lịch là động lực quan trọng thúc đẩy cá nhân tìm kiếm những cơ hội mới để khám phá thế giới, tiếp xúc với các nền văn hóa khác nhau và học hỏi từ môi trường thực tế. Khi tham gia du lịch tình nguyện, cá nhân không chỉ có cơ hội trải nghiệm cuộc sống ở những địa phương khác nhau mà còn học được nhiều kỹ năng như làm việc nhóm, giao tiếp liên văn hóa, giải quyết vấn đề và thích nghi với môi trường mới. Điều này góp phần làm tăng nhu cầu phát triển bản thân, vì họ nhận ra rằng thông qua những trải nghiệm này, họ có thể nâng cao kiến thức, kỹ năng và giá trị cá nhân.

H10: Nhu cầu trải nghiệm du lịch tác động tích cực đến nhu cầu phát triển bản thân

Khi một vấn đề xã hội được nhận thức là nghiêm trọng, các cá nhân, tổ chức và cộng đồng có xu hướng đầu tư nhiều hơn vào việc tìm kiếm các giải pháp bền vững thay vì những giải pháp mang tính ngắn hạn. Trong bối cảnh du lịch tình nguyện, nếu một vấn đề được đánh giá là quan trọng và cấp bách,

các dự án sẽ có xu hướng được thiết kế với chiến lược dài hạn, nhằm giải quyết tận gốc vấn đề thay vì chỉ mang những đặc tính đối phó tạm thời.

H11: Tính nghiêm trọng của vấn đề tác động tích cực đến tính bền vững của các dự án du lịch tình nguyện

Khi một vấn đề xã hội được đánh giá là nghiêm trọng, con người thường có xu hướng quan tâm nhiều hơn đến việc đóng góp để giúp đỡ những người (Han và cộng sự 2020) bị ảnh hưởng. Ví dụ, khi một cá nhân nhận thức rằng điều kiện sống của trẻ em ở vùng sâu vùng xa đang rất khó khăn, họ có thể cảm thấy có trách nhiệm hơn trong việc giúp đỡ, từ đó thúc đẩy nhu cầu chia sẻ của họ. Nhu cầu này không chỉ đơn thuần là giúp đỡ vật chất mà còn bao gồm mong muốn thấu hiểu, đồng cảm và truyền cảm hứng cho những người xung quanh cùng tham gia vào các hoạt động thiện nguyện.

H12: Mạng xã hội tác động tích cực đến nhu cầu chia sẻ

Mạng xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa thông tin và tạo ra nhận thức về các hoạt động du lịch tình nguyện. Thông qua các nội dung như câu chuyện của những người tham gia trước đó, hình ảnh và video về những chuyến đi tình nguyện, cá nhân có thể hình thành thái độ tích cực hơn đối với loại hình du lịch này và mong muốn được chia sẻ nhiều hơn. Nếu một cá nhân thường xuyên tiếp cận những nội dung truyền cảm hứng về du lịch tình nguyện trên mạng xã hội, họ có thể sẽ xem đây là một hoạt động ý nghĩa và có giá trị, từ đó gia tăng ý định tham gia để chia sẻ. Dựa trên các giả thuyết trên, mô hình nghiên cứu đề xuất như sau:

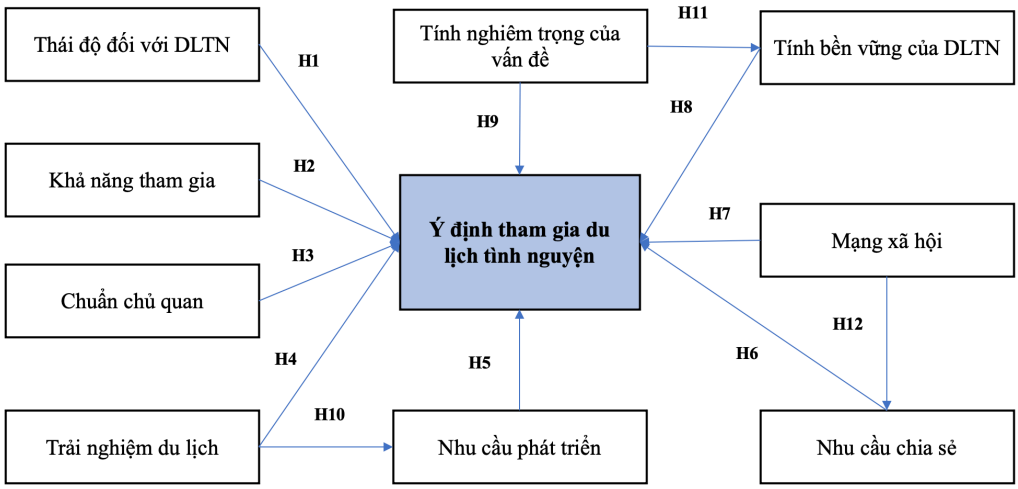

Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất

(Nguồn: Tác giả)

4. Kết luận

Nghiên cứu này nhằm khám phá các yếu tố tác động đến ý định tham gia du lịch tình nguyện của thanh niên trong bối cảnh Việt Nam. Xuất phát từ thực tiễn du lịch tình nguyện đang ngày càng phổ biến nhưng chưa thu hút được nhiều thanh niên, nghiên cứu đã tổng hợp lý thuyết và khảo sát ý kiến chuyên gia để đề xuất mô hình nghiên cứu phù hợp. Dựa trên các lý thuyết nền tảng, nghiên cứu đã xác định chín yếu tố có ảnh

hưởng đến ý định tham gia du lịch tình nguyện, bao gồm: thái độ đối với du lịch tình nguyện, khả năng tham gia du lịch tình nguyện, chuẩn chủ quan, nhu cầu chia sẻ, nhu cầu trải nghiệm du lịch, nhu cầu phát triển bản thân, tính nghiêm trọng của vấn đề và tính bền vững của các dự án du lịch tình nguyện. Ngoài ra, nghiên cứu cũng chỉ ra các tác động gián tiếp giữa các yếu tố, nhấn mạnh vai trò của mạng xã hội trong việc ảnh hưởng đến nhu cầu chia sẻ, cũng như mối liên hệ giữa tính nghiêm trọng của vấn đề và nhu cầu hành động của cá nhân.

Mặc dù nghiên cứu đã đóng góp vào tri thức về du lịch tình nguyện và cung cấp cơ sở lý luận cho các nghiên cứu tiếp theo, nhưng vẫn còn một số hạn chế nhất định. Thứ nhất, nghiên cứu chủ yếu dựa vào phương pháp định tính mà chưa kiểm định mô hình bằng dữ liệu định lượng. Thứ hai, phạm vi nghiên cứu chỉ tập trung vào thanh niên Việt Nam, do đó tính khái quát hóa còn hạn chế khi áp dụng vào các nhóm đối tượng khác. Để khắc phục những hạn chế này, các nghiên cứu trong tương lai có thể mở rộng theo một số hướng sau: (i) Tiến hành khảo sát định lượng để kiểm định mô hình nghiên cứu và đo lường mức độ tác động của từng yếu tố; (ii) Mở rộng phạm vi nghiên cứu sang các nhóm đối tượng khác như người trưởng thành hoặc người cao tuổi để so sánh sự khác biệt trong ý định tham gia du lịch tình nguyện; (iii) Xem xét thêm các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến hành vi của cá nhân, chẳng hạn như kinh nghiệm trong quá khứ và hạnh phúc khi tham gia.

* Đề tài được thực hiện bằng nguồn kinh phí hỗ trợ từ Chương trình Vườn Ươm Khoa học và Công nghệ trẻ, được quản lý bởi Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ Trẻ - Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, theo hợp đồng số "25/2024/HĐ-KHCNT-VƯ".

Tài liệu trích dẫn

Ajzen, Icek. 1991. "The Theory of Planned Behavior." *Organizational Behavior and Human Decision Processes* 50(2):179–211. https://doi.org/10.1016/0749-5978(91)90020-T

Alexander, Zoë. 2012. "International Volunteer Tourism Experience in South Africa: An Investigation Into the Impact on the Tourist." *Journal of Hospitality Marketing and Management* 21(7): 779–799. https://doi.org/10.1080/19368623.2012.637287

Avolio, Beatrice, Ma Belén Prados-Peña and Eduardo Pardo. 2024. "Volunteer Tourism: A Systematic Literature Review." *SAGE Open* 14(2). doi: 10.1177/21582440241260924

Brumbaugh, Anne M. 2010. "The Impact of Diversity Seeking and Volunteer Orientation on Desire for Alternative Spring Break Programs." *Journal of Travel and Tourism Marketing* 27(5): 474–490. https://doi.org/10.1080/10548408.2010.499060

Callanan, Michelle and Thomas, Sarah. 2004. "Volunteer Tourism - Deconstructing Volunteer Activities Within a Dynamic Environment." *Niche Tourism: Contemporary Issues, Trends and Cases*. https://doi.org/10.4324/9780080492926

Cao, Yan, Yue, Xiao-Guang, Hu, Xibing, Cai, LiangHua and Yang, Hongmei. 2021. "Research on College Students' Tourism Volunteer Service Intention Based on Theory of Planned Behavior." *ACM International Conference Proceeding Series*, 33–43. https://doi.org/10.1145/3511716.3511723

Carvache-Franco, Mauricio, Carvache-Franco, Wilmer, Contreras-Moscol, Daniel, Andrade-Alcivar, Luis, and Carvache-Franco, Orly. 2019. "Motivations and Satisfaction of Volunteer Tourism for the Development of a Destination." *GeoJournal of Tourism and Geosites* 26(3): 714–725. https://doi.org/10.30892/gtg.26303-391

Đỗ Văn Huân, Bùi Kim Oanh, Lê Phương Nga và Nguyễn Trung Kiên. 2023. "Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực tham gia hoạt động tình nguyện của sinh viên trên địa bàn Hà Nội." *Tạp Chí Khoa Học* 70(3): 86–99.

Doctori, Meron, Noga Collins-Kreinerand Nurit Kliot. 2023. "Much More than Voluntourism: The Altruistic Volunteer Tourism Motivation and Experience in Israel." *International Journal of Tourism Policy* 13(1):67 – 83. https://doi.org/10.1504/IJTP.2023.129171

Dolkefli, Nuratika, Nurulhuda Najihah Md Isa, Nurul Azarina Azfahani Mohd Aris, Syazwani Sahwandi, Nik Alif Amri Nik Hashim, Raja Norliana Raja Omar, Eni Noreni Mohamad Zainand Sathish Kumar Velayuthan. 2023. "Factors Influencing Volunteer Tourism Awareness Among University Students." *Lecture Notes in Networks and Systems* 485:1003 – 1016. https://doi.org/10.1007/978-3-031-08093-7_67

Eckardt, Claudia, Font, Xavierand Kimbu, Albert. 2020. "Realistic Evaluation as a Volunteer Tourism Supply Chain Methodology." *Journal of Sustainable Tourism* 28(5): 647–662. https://doi.org/10.1080/09669582.2019.1696350

Foller-Carroll, Anke and Charlebois, Sylvain. 2016. "The Attitudes of Students and Young Professionals Toward VolunTourism: A Study Abroad Perspective." *International Journal of Culture, Tourism, and Hospitality Research* 10(2): 138–160.
ttps://doi.org/10.1108/IJCTHR-04-2015-0027

Franklin, Kelly, Halvorson, Sarah J. and Brown, Fletcher. 2023. "Impacts of Service Learning on Tourism Students' Sustainability Competencies in Conflict-Affected Bamyan, Afghanistan." *International Journal of Sustainability in Higher Education* 24(6): 1328–1346. https://doi.org/10.1108/IJSHE-04-2022-0112

Georgeou, Nichole and Benjamin Haas. 2019. "Power, Exchange and Solidarity: Case Studies in Youth Volunteering for Development." *Voluntas* 30(6):1406 – 1419.
https://doi.org/10.1007/s11266-019-00103-w.

Halpenny, E. A. and L. T. Caissie. 2003. "Volunteering on Nature Conservation Projects: Volunteer Experience, Attitudes and Values." *Tourism Recreation Research* 28(3):25 – 33.
https://doi.org/10.1080/02508281.2003.11081414

Han, Heesup, Meng, Bo, Chua, Bee-Lia, Ryu, Hyungseo Bobby and Kim, Wansoo. 2019. "International Volunteer Tourism and Youth Travelers – An Emerging Tourism Trend." *Journal of Travel and Tourism Marketing* 36(5): 549–562.
https://doi.org/10.1080/10548408.2019.1590293

Han, Heesup, Bo Meng, Bee Lia Chua and Hyungseo Bobby Ryu. 2020. "Hedonic and Utilitarian Performances as Determinants of Mental Health and Pro-Social Behaviors among Volunteer Tourists." *International Journal of Environmental Research and Public Health 2020, Vol. 17, Page 6594* 17(18):6594. https://doi.org/10.3390/IJERPH17186594

Han, Heesup, Soyeun Lee and Sunghyup Sean Hyun. 2020. "Tourism and Altruistic Intention: Volunteer Tourism Development and Self-Interested Value." *Sustainability (Switzerland)* 12(5). https://doi.org/10.3390/su12052152

Khan, Shahzar Ali, Verda Khan and Mohd Asif Khan. 2023. "Behavioural Intention of Tourists towards Volunteer Tourism: A Developing Country Perspective." *Journal of Tourism, Heritage and Services Marketing* 9(1):37–47. https://doi.org/10.5281/ZENODO.8054815

Kirillova, Ksenia, Bordelon, Bridget M. and Pearlman, David M. 2014. "A Comparison of Expenditures Between New Orleans Volunteer and Leisure Tourists: Implications for Sustainability." *Tourism Analysis* 19(2): 173–184. https://doi.org/10.3727/108354214X13963557455649

Kowalczyk-Anioł, Joanna and Nowacki, Marek. 2020. "Factors Influencing Generation Y's Tourism-Related Social Media Activity: The Case of Polish Students." *Journal of Hospitality and Tourism Technology* 11(3):543–58. https://doi.org/10.1108/JHTT-03-2019-0049.

Lee, Hiu Yan. 2020. "Understanding Community Attitudes towards Volunteer Tourism." *Tourism Recreation Research* 45(4):445 – 458. https://doi.org/10.1080/02508281.2020.1740959

Lee, Seungwoo John and Kim, Hyelin Lina. 2018. "Roles of Perceived Behavioral Control and Self-Efficacy to Volunteer Tourists' Intended Participation via Theory of Planned Behavior." *International Journal of Tourism Research* 20(2): 182–190. https://doi.org/10.1002/jtr.2171

Lee, Seoungwoo and Yen, Chih-Lun (Alan). 2015. "Volunteer Tourists' Motivation Change and Intended Participation." *Asia Pacific Journal of Tourism Research* 20(4): 359–377. https://doi.org/10.1080/10941665.2014.898672

Lupoli, Christopher A., Morse, Wayde C., Bailey, Conner and Schelhas, John. 2015. "Indicator Development Methodology for Volunteer Tourism in Host Communities: Creating a Low-Cost, Locally Applicable, Rapid Assessment Tool." *Journal of Sustainable Tourism* 23(5): 726–747. https://doi.org/10.1080/09669582.2015.1008498

Magrizos, Solon, Ioannis Kostopoulos and Laura Powers. 2021. "Volunteer Tourism as a Transformative Experience: A Mixed Methods Empirical Study." *Journal of Travel Research* 60(4):878 – 895. https://doi.org/10.1177/0047287520913630

Manosuthi, Noppadol, Jin-Soo Lee and Heesup Han. 2020. "Predicting the Revisit Intention of Volunteer Tourists Using the Merged Model between the Theory of Planned Behavior and Norm Activation Model." *Journal of Travel and Tourism Marketing* 37(4):510-532. https://doi.org/10.1080/10548408.2020.1784364

McIntosh, Alison J. and Zahra, Anne. 2007. "A Cultural Encounter Through Volunteer Tourism: Towards the Ideals of Sustainable Tourism?" *Journal of Sustainable Tourism* 15(5): 541–556. https://doi.org/10.2167/jost701.0

Meng, Bo, Bee Lia Chua, Hyungseo Bobby Ryu and Heesup Han. 2020. "Volunteer Tourism (VT) Traveler Behavior: Merging Norm Activation Model and Theory of Planned Behavior." *Journal of Sustainable Tourism* 28(12):1947–1969. https://doi.org/10.1080/09669582.2020.1778010

Miller, Maggie C. and Heather Mair. 2015. "Organic Farm Volunteering as a Decommodified Tourist Experience." *Tourist Studies* 15(2):191 – 204. https://doi.org/10.1177/1468797614563436

Müller, Camila Vieira, Angela Beatriz Busato Scheffer, and Lisiane Quadrado Closs. 2020. "Volunteer Tourism, Transformative Learning and Its Impacts on Careers: The Case of Brazilian Volunteers." *International Journal of Tourism Research* 22(6):726 – 738. https://doi.org/10.1002/jtr.2368

Myresten, Emma, Mikaela Setterhall, and David Sörhammar. 2015. "Theory of Reasoned Action and the Role of External Factors in Organic Food Purchase." Uppsala University.

Olsen, Lana M., Andereck, Kathleen and Vogt, Christine. 2021. "Providing Hope: Influences of Volunteer Tourism on Program Youth." *Journal of Sustainable Tourism* 29(8): 1403–1421. https://doi.org/10.1080/09669582.2020.1855438

Ong, Faith, Pearlman, Michael and Lockstone-Binney, Leonie. 2011. "An Examination of Not-for-Profit Volunteer Tourism Sending Organisations' Guiding Considerations That Influence Volunteer Tourism Programmes." *World Leisure Journal* 53(4): 296–311. https://doi.org/10.1080/04419057.2011.630787

Otoo, Felix ElvisAmuquandoh, and Francis Eric. 2014. "An Exploration of the Motivations for Volunteering: A Study of International Volunteer Tourists to Ghana." *Tourism Management Perspectives* 11(1):51–57.

Park, ChangYeon, SoJung Lee, Choong-Ki Lee and Yvette Reisinger. 2022. "Volunteer Tourists' Environmentally Friendly Behavior and Support for Sustainable Tourism Development Using Value-Belief-Norm Theory: Moderating Role of Altruism." *Journal of Destination Marketing and Management* 25. https://doi.org/10.1016/j.jdmm.2022.100712

Pegg, Shane, Ian Patterson and Yusuke Matsumoto. 2012. "Understanding the Motivations of Volunteers Engaged in an Alternative Tourism Experience in Northern Australia." *Journal of Hospitality Marketing and Management* 21(7):800 – 820. https://doi.org/10.1080/19368623.2012.680244

Pless, Nicola M. and Borecká, Markéta. 2014. "Comparative Analysis of International Service Learning Programs." *Journal of Management Development* 33(6): 526–550. https://doi.org/10.1108/JMD-04-2014-0034

Proyrungroj, Raweewan. 2017. "Host-Guest Relationship in the Context of Volunteer Tourism." *European Journal of Tourism Research* 16: 177–200.

Salvador-Almela, Marta, Marine-Roig, Estela and Arcos-Pumarola, Jordi. 2025. "From Pictures to Perceptions: Instagram's Role in Shaping Volunteer Leisure Experiences Abroad." *World Leisure Journal*.
https://doi.org/10.1080/16078055.2025.2480621

Schwarz, Kaylan C. and Lisa Ann Richey. 2019. "Humanitarian Humor, Digilantism, and the Dilemmas of Representing Volunteer Tourism on Social Media." *New Media and Society* 21(9):1928 – 1946.
https://doi.org/10.1177/1461444819834509

Silva, Rejane Santana da, Gustavo Quiroga Souki, Alessandro Silva de Oliveira, Luís Sérgio Gonçalves Vieira, and Manuel Serra. 2024. "Cognitive, Affective and Behavioural Repercussions of Perceived Quality in Tourism Vocational Education: Insights from Self-Determination Theory." *International Journal of Educational Management*. https://doi.org/10.1108/IJEM-11-2023-0544.

Sin, Harng Luh. 2009. "Volunteer Tourism - 'Involve Me and I Will Learn'?" *Annals of Tourism Research* 36(3): 480–501. https://doi.org/10.1016/j.annals.2009.03.001

Šuba, Pavel. 2017. "Motives for Young People to Volunteer Abroad: A Case Study of AIESEC Interns from the Perspective of Volunteer Tourism." *African Journal of Hospitality, Tourism and Leisure* 6(3).

Tian, Ziling, Bai, Kai and Liu, Chen. 2019. "Young Chinese People's Motivation to Participate in International Volunteer Tourism and Its Influencing Factors." *Tropical Geography* 39(3): 420–429.
https://doi.org/10.13284/j.cnki.rddl.003139

Trương Văn An. 2024. "Đổi Mới Phương Thức Tổ Chức Hoạt Động Tình Nguyện Phù Hợp Với Sinh Viên Thế Hệ Mới." *Tạp chí Khoa học và Công nghệ đại học Thái Nguyên* 229(03): 435–443. https://doi.org/10.34238/TNU-JST.9787

Võ Trọng Định. 2020. "Các yếu tố tác động đến ý định tham gia của thanh niên đối với các hoạt động tình nguyện trên địa bàn quận 3". Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
ttps://digital.lib.ueh.edu.vn/handle/UEH/61125

Waris, Idrees and Norazah Mohd Suki. 2024. "Predicting Sustainable Tourism: Examining Customers' Intention to Visit Green Hotels Using an Extended Norm Activation Model." *Management of Environmental Quality*. https://doi.org/10.1108/MEQ-05-2024-0211

Wearing, Stephen L. 2001. "Volunteer Tourism: Experiences That Make a Difference." *Volunteer Tourism: Experiences That Make a Difference*. CABI Publishing.
https://doi.org/10.1079/9780851995335.0000

Wearing, Stephen L. 2003. "Volunteer Tourism." *Tourism Recreation Research* 28(3):3 – 4. https://doi.org/10.1080/02508281.2003.11081411

Wearing, Stephen L., and Nancy Gard McGehee. 2013. "Volunteer Tourism: A Review." *Tourism Management* 38:120–30. https://doi.org/10.1016/j.tourman.2013.03.002

Wu, Doris Chenguang, Fu, Hui., and Kang, Meijun. 2018. "Why Volunteer Teaching Tourism? Empirical Evidence from China." *Asia Pacific Journal of Tourism Research* 23(2): 109–120.
ttps://doi.org/10.1080/10941665.2017.1410191